

Ninh Bình, ngày 12 tháng 9 năm 2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY ĐỢT BỔ SUNG, NĂM 2025
NGÀNH: KẾ TOÁN, MÃ NGÀNH: 7340301

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐDCN	ĐT UT	KV UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên quy đổi (Thang 30)	Điểm trúng tuyển (Thang 30)
1	LÊ THU HIỀN	24/12/2007	Nữ	Kinh	037307007446		2	TO	8.10	VA	8.70	DI	9.00	200	C04	25.80	0.14	25.94
2	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	08/08/2007	Nữ	Kinh	037307003146		2NT	TO	8.20	VA	8.40	LI	8.80	200	C01	25.40	0.31	25.71
3	BÙI TRÀ MY	04/05/2007	Nữ	Kinh	037307004489		2NT	TO	8.40	VA	8.10	SU	8.90	200	C03	25.40	0.31	25.71
4	PHẠM PHƯƠNG MAI	15/09/2007	Nữ	Kinh	037307004192		2	TO	8.00	VA	8.10	SU	9.40	200	C03	25.50	0.15	25.65
5	MAI THỊ HẢI	07/10/2007	Nữ	Kinh	035307005864		2NT	TO	7.90	VA	8.80	LI	8.60	200	C01	25.30	0.31	25.61
6	LÂM THỊ HIỀN	10/10/2007	Nữ	Kinh	037307006785		2NT	TO	8.50	VA	8.00	SU	8.70	200	C03	25.20	0.32	25.52
7	NGUYỄN VĂN AN	06/02/2006	Nam	Mường	037206001911	1	2NT	TO	8.10	VA	7.20	DI	7.90	200	C04	23.20	2.27	25.47
8	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	22/09/2006	Nữ	Kinh	036306008535		2NT	TO	7.00	VA	9.20	SU	8.80	200	C03	25.00	0.33	25.33
9	VŨ NAM ĐỨC	27/04/2007	Nam	Kinh	037207003833		2	TO	8.30	VA	8.40	DI	8.40	200	C04	25.10	0.16	25.26
10	MAI THỊ HƯƠNG LAN	14/01/2007	Nữ	Kinh	037307000089		2NT	TO	8.80	VA	8.00	NN	8.10	200	D01	24.90	0.34	25.24
11	PHẠM THANH PHƯỢNG	04/04/2005	Nữ	Kinh	037305002040			TO	8.30	VA	8.10	LI	8.80	200	C01	25.20	0.00	25.20
12	HOÀNG THỊ MỸ HẠNH	04/03/2002	Nữ	Kinh	036302003373			TO	8.10	VA	8.50	LI	8.50	200	C01	25.10	0.00	25.10
13	TẠ PHƯƠNG LINH	05/11/2007	Nữ	Kinh	037307004747		2NT	TO	8.00	VA	8.10	DI	8.50	200	C04	24.60	0.36	24.96
14	NGUYỄN ĐỨC VINH	08/11/2007	Nam	Kinh	037207001803		2NT	TO	8.60	VA	7.70	SU	8.00	200	C03	24.30	0.38	24.68
15	DƯƠNG KHÁNH LINH	22/09/2005	Nữ	Kinh	024305002217			TO	8.30	VA	8.00	NN	8.30	200	D01	24.60	0.00	24.60
16	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10/09/2007	Nữ	Kinh	037307010720		2	TO	8.30	VA	8.00	SU	8.00	200	C03	24.30	0.19	24.49

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐDCN	ĐT UT	KV UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu đãi (Thang 30)	Điểm trúng tuyển (Thang 30)
17	NGUYỄN THANH HOA	14/04/2007	Nữ	Kinh	037307006863		2NT	TO	8.40	VA	6.60	DI	9.10	200	C04	24.10	0.39	24.49
18	NGUYỄN ĐỨC KIM NGÂN	04/11/2007	Nữ	Kinh	037307001396		2NT	TO	7.60	VA	8.00	SU	8.40	200	C03	24.00	0.40	24.40
19	VŨ THỊ PHƯƠNG MAI	10/09/2007	Nữ	Kinh	037307002288		2NT	TO	8.10	VA	7.60	SU	8.20	200	C03	23.90	0.41	24.31
20	NGUYỄN THẢO NGỌC	22/01/2007	Nữ	Kinh	036307000113		2NT	TO	7.30	VA	7.90	DI	8.60	200	C04	23.80	0.41	24.21
21	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	10/12/2007	Nữ	Kinh	037307005528		2NT	TO	8.90	VA	6.70	LI	8.00	200	C01	23.60	0.43	24.03
22	ĐINH THÙY DƯƠNG	29/08/2007	Nữ	Kinh	037307006641		2	TO	6.70	VA	8.30	DI	8.70	200	C04	23.70	0.21	23.91
23	LÊ PHƯƠNG ANH	07/12/2007	Nữ	Kinh	037307002854		2	TO	7.80	VA	8.20	SU	7.70	200	C03	23.70	0.21	23.91
24	ĐOÀN VĂN QUÂN	07/02/2007	Nam	Kinh	037207000038		2	TO	7.70	VA	6.80	LI	9.20	200	C01	23.70	0.21	23.91
25	BÙI THỊ THƯƠNG	08/06/2007	Nữ	Kinh	036307006133		2NT	TO	7.10	VA	7.60	DI	8.70	200	C04	23.40	0.44	23.84
26	TRẦN THỊ THU HUYỀN	28/10/2007	Nữ	Kinh	037307007042		2NT	TO	8.10	VA	6.30	SU	8.90	200	C03	23.30	0.45	23.75
27	LẠI BÍCH LOAN	09/12/2007	Nữ	Kinh	037307002770		2NT	TO	7.70	VA	7.50	SU	7.90	200	C03	23.10	0.46	23.56
28	LÊ THỊ HIỀN MAI	18/10/2007	Nữ	Kinh	037307002232		2NT	TO	6.50	VA	8.00	SU	8.60	200	C03	23.10	0.46	23.56
29	NGUYỄN LÊ NA	16/12/2007	Nữ	Kinh	035307002864		2	TO	7.30	VA	7.50	SU	8.20	200	C03	23.00	0.23	23.23
30	NGUYỄN THỊ THỦY	08/05/2007	Nữ	Kinh	037307008108		2NT	TO	7.90	VA	7.00	SU	7.70	200	C03	22.60	0.49	23.09
31	NGUYỄN THỊ KIM ANH	04/01/2007	Nữ	Kinh	037307004700		2NT	TO	7.80	VA	6.50	NN	8.30	200	D01	22.60	0.49	23.09
32	NGUYỄN ĐẶNG THÙY LINH	09/06/2007	Nữ	Kinh	037307003422		2	TO	6.50	VA	8.50	SU	7.70	200	C03	22.70	0.24	22.94
33	PHẠM THỊ THANH LAM	04/06/2003	Nữ	Kinh	037303002812			TO	6.60	VA	8.30	LI	7.80	200	C01	22.70	0.00	22.70
34	PHẠM KHÁNH LINH	30/10/2007	Nữ	Kinh	036307006328		2NT	TO	7.50	VA	6.70	LI	7.90	200	C01	22.10	0.50	22.60
35	TRẦN THỊ HUỆ	12/12/2007	Nữ	Kinh	037307004022		2NT	TO	7.30	VA	6.40	LI	8.20	200	C01	21.90	0.50	22.40
36	ĐỖ THỊ HƯƠNG LY	20/10/2007	Nữ	Kinh	37307005453		2NT	TO	7.20	VA	6.70	SU	7.80	200	C03	21.70	0.50	22.20
37	NGUYỄN VŨ HÀ VY	30/10/2007	Nữ	Kinh	037307007587		2	TO	6.80	VA	7.90	NN	7.10	200	D01	21.80	0.25	22.05
38	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	14/08/2007	Nữ	Kinh	037307007796		2	TO	7.10	VA	7.00	LI	7.50	200	C01	21.60	0.25	21.85
39	DƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	25/03/2007	Nữ	Kinh	037307003293		2NT	TO	6.80	VA	7.40	SU	6.90	200	C03	21.10	0.50	21.60

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	ĐDCN	ĐT UT	KV UT	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên quy đổi (Thang 30)	Điểm trúng tuyển (Thang 30)
40	BÙI MINH KHIÊM	07/11/2007	Nam	Kinh	037207009150		2	TO	6.10	VA	7.20	DI	7.60	200	C04	20.90	0.25	21.15
41	LÊ ANH ĐÀO	08/12/2007	Nữ	Kinh	079307045228		3	TO	7.20	VA	7.00	SU	6.90	200	C03	21.10	0.00	21.10
42	NGUYỄN BẢO NGỌC	11/12/2007	Nữ	Kinh	037307009971		2	TO	6.50	VA	6.30	DI	7.90	200	C04	20.70	0.25	20.95
43	BÙI HỒNG SƠN	19/12/2007	Nam	Mường	017207006381		1	TO	6.30	VA	6.60	LI	7.20	200	C01	20.10	0.75	20.85
44	BÙI THANH LAM	19/08/2007	Nữ	Kinh	037307008403		2	TO	6.30	VA	6.80	LI	7.40	200	C01	20.50	0.25	20.75
45	NGUYỄN TRUNG KIÊN	24/04/2007	Nam	Kinh	037207006160		2	TO	7.00	VA	6.60	DI	6.80	200	C04	20.40	0.25	20.65
46	PHẠM HƯƠNG LAN	25/10/2006	Nữ	Kinh	037306003472		2	TO	5.10	VA	7.90	DI	7.40	200	C04	20.40	0.25	20.65
47	BÙI THỊ XUÂN MAI	17/06/2007	Nữ	Kinh	037307002148		2NT	TO	5.00	VA	7.80	SU	7.20	200	C03	20.00	0.50	20.50
48	VŨ KHÁNH HUYỀN	22/02/2007	Nữ	Kinh	037307008827		1	TO	5.70	VA	6.50	DI	7.10	200	C04	19.30	0.75	20.05
49	ĐINH THỊ THÙY DƯƠNG	09/04/2007	Nữ	Mường	037307007815		1	TO	6.00	VA	6.20	SU	7.00	200	C03	19.20	0.75	19.95
50	NGUYỄN ĐỖ THÙY DƯƠNG	16/11/2002	Nữ	Kinh	075302000201			TO	5.90	VA	6.00	SU	7.10	200	C03	19.00	0.00	19.00
51	ĐÀO THỊ MAI LINH	21/06/2007	Nữ	Kinh	037307008795		2	TO	5.00	VA	6.90	NN	6.60	200	D01	18.50	0.25	18.75

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. DƯƠNG TRỌNG LUYỆN